TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 12 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hồng Châu;

Ông Huỳnh Thái Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Ngô Trịnh Phước Đ – sinh ngày 08/01/1992, tại huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K (chết) và bà Trịnh Thị M (sinh năm: 1947); vợ: Chị Huỳnh Thị T (sinh năm: 1993), đã ly hôn; có 01 con sinh năm: 2016;

Tiền án: Tại Bản án số 14/2022/HS-ST ngày 02/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Chấp hành xong hình phạt ngày tù ngày 03/5/2023; đã đóng án phí hình sự, dân sự sơ thẩm ngày 05/5/2022; chưa thi hành bồi thường thiệt hại cho chị Trịnh Thị Cẩm N số tiền 847.000 đồng, hiện chị N chưa có đơn yêu cầu thi hành án.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 09/8/2021 của Công an xã V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản*"; hiện tại chưa đóng khoản tiền phạt này.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 14/9/2005 của Chủ tịch UBND huyện V áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào trường Giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; chấp hành xong thời hạn ngày 25/6/2007.

+ Tại Bản án số 233/2009/HSPT ngày 25/12/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2012; đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm và nộp sung công quỹ nhà nước 1.000.000 đồng ngày 27/9/2010.

+ Tại bản án số 15/2013/HSST ngày 29/3/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2014; đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/7/2014.

+ Tại bản án số 79/2014/HSST ngày 14/8/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2015; đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 14/11/2014.

+ Tại Quyết định số 32/QĐ-TA ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; chấp hành xong thời hạn ngày 22/01/2020.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Như T1 - sinh năm: 1982; trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị H - sinh năm: 1976; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt).*

2. Ông Nguyễn Tấn L – sinh năm: 1969; trú tại: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt).*

3. Ông Nguyễn Tấn T2 – sinh năm: 1992; trú tại: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt).*

- *Người làm chứng:* Em Lương Lục M1 – sinh năm: 2010;

Người đại diện hợp pháp của em Lương Lục M1: Bà Nguyễn Thị Như T1 (mẹ ruột) - sinh năm: 1982;

Cùng trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. *(Em M1, bà T1 đều vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 17/7/2023, Ngô Trịnh Phước Đ đang chơi game tại quán ở thôn T, xã V thì thấy Nguyễn Tấn T2 là người quen biết sử dụng xe mô tô 79V1-537.59 của gia đình đến quán để chơi game. Lúc này Đ nảy sinh ý định đi tìm tài sản để trộm cắp nên đã đến hỏi mượn xe của T2 đi công việc một chút. T2 tưởng thật nên đồng ý. Sau khi mượn được xe, Đ điều khiển chạy từ V ra V tìm tài sản của ai sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 12h00’ cùng ngày khi đi đến trước nhà Nguyễn Thị Như T1 thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa thì thấy cửa cổng nhà bằng lưới B40 chỉ đóng hờ, không khóa, cửa nhà mở không có ai trông coi nên Đ dựng xe ngoài đường sát cửa cổng rồi đẩy cửa cổng đi bộ vào nhà. Thấy trên bàn gỗ tại gian nhà bên phải theo hướng từ ngoài đi vào có một chiếc lappop (máy tính xách tay) nhãn hiệu Dell màu đen nên Đ trộm cắp chiếc laptop này và đi ra hướng cửa cổng. Lúc này cháu Lương Lục M1 là con trai của T1 phát hiện chạy theo truy hô. Đ ôm laptop trên tay và chạy ra lấy xe bỏ chạy thoát. Sau khi trộm cắp được laptop, Đ điều khiển xe đến nhà Lê Thị H ở T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, Đ nói đây là laptop của mình và bán cho chị H được 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Sau đó Đ đem xe về trả cho T2. Số tiền bán tài sản Đ sử dụng để chơi game và tiêu xài cá nhân, vụ việc sau đó bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ chiếc laptop bị trộm cắp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 813/KL-TCKH-TTHS ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện V kết luận: Tài sản bị trộm cắp là 01 (một) laptop nhãn hiệu Dell tên máy tính DESKTOP-77638D2 màu đen, ổ cứng 256 GB, Ram 08GB bị trộm cắp trị giá 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

** Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại chị Nguyễn Thị Như T1 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không cồn yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) mua laptop.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn L, anh Nguyễn Tấn T2 không yêu cầu gì về việc bị cáo mượn xe.

** Về vật chứng vụ án:*

01 (một) laptop nhãn hiệu Dell màu đen, ổ cứng 256 GB, Ram 08GB, tên máy tính DESKTOP-77638D. Đã xử lý trả cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị Như T1.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSVN ngày 21 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử bị cáo Ngô Trịnh Phước Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa:

+ Bị cáo Ngô Trịnh Phước Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

+ Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự sự đối với bị cáo Ngô Trịnh Phước Đ; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Ngô Trịnh Phước Đ từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Ngô Trịnh Phước Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Thị Như T1 vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H, ông Nguyễn Tấn L, anh Nguyễn Tấn T2 và người làm chứng em Lương Lục M1,

người đại diện hợp pháp của em M1 đều vắng mặt nhưng bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của những người này và lời khai của họ đã có tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Trịnh Phước Đ đã khai nhận hành vi lén lút trộm cắp tài sản của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng số 52/CT-VKSVN ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/7/2023, tại nhà của chị Nguyễn Thị Như T1 ở thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Ngô Trịnh Phước Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) laptop nhãn hiệu Dell của chị T1 có giá trị 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Như vậy, hành vi của bị cáo Ngô Trịnh Phước Đ đã đủ các yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản",* tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Ngô Trịnh Phước Đ theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vẫn thực hiện.

Bị cáo có 01 tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 01 (một) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số: 14/2022/HS-ST ngày

02/3/2022; chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2023; đã đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 05/5/2022; chưa bồi thường thiệt hại cho chị Trịnh Thị Cẩm N số tiền 847.000 đồng, chị N chưa có đơn yêu cầu thi hành án; ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền sự: Bị Công an xã V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 09/8/2021, bị cáo chưa thi hành; đồng thời có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị cơ quan chức năng xét xử cũng như xử lý, trong đó nhiều lần đối với về hành vi "trộm cắp tài sản". Điều đó chứng tỏ, bị cáo không hề biết tiếp thu, sữa chữa sai phạm mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, ngăn ngừa những hành vi tương tự.

[4.2] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại chưa lớn nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của nhà nước mà tích cực cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo có 01 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2023, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp *"tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do đó cần áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với bà Lê Thị H: Ngày 17/7/2023, bà H mua laptop do Đ bán, tuy nhiên khi mua bà H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

[7] Đối với Nguyễn Tấn T2: Ngày 17/7/2023, T2 có cho Đ mượn xe đi công việc nhưng Đ tự ý sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp, T2 không biết việc này nên T2 không có cơ sở xử lý Tài là đồng phạm với Đ về hành vi "Trộm cắp tài sản".

[8] Đối với xe mô tô 79V1-537.5: Đây là xe của ông Nguyễn Tấn L - cha của Nguyễn Tấn T2; ngày 17/7/2023, ông L cho T2 mượn xe để đi chơi sau đó T2 cho Đ mượn xe đi công việc rồi Đ sử dụng vào mục đích làm phương tiện đi trộm cắp, ông L và T2 không biết việc này và hiện tại ông L đã bán xe này nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Như T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H, ông Nguyễn Tấn L, anh Nguyễn Tấn T2 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa, bà T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, căn cứ lời khai tại hồ sơ vụ án thể hiện:

- Bà Nguyễn Thị Như T1 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- Bà Lê Thị H không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) mua laptop từ bị cáo nên Hội đồng không xét.

- Ông Nguyễn Tấn L, anh Nguyễn Tấn T2 không có yêu cầu gì đối với bị cáo Đ nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Ngô Trịnh Phước Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Ngô Trịnh Phước Đ;

Xử phạt bị cáo Ngô Trịnh Phước Đ 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Ngô Trịnh Phước Đ với bà Nguyễn Thị Như T1;

+ Không xét bồi hoàn về dân sự giữa bị cáo Ngô Trịnh Phước Đ và bà Lê Thị H.

+ Không xét về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Ngô Trịnh Phước Đ với ông Nguyễn Tấn L, anh Nguyễn Tấn T2.

- Về án phí: Bị cáo Ngô Trịnh Phước Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, HSVA, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng